

Số: 07/2023/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 09 năm 2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

## 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện, vận hành khai thác sử dụng các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

## **Điều 2. Nguyên tắc quản lý, vận hành và bảo trì công trình**

1. Việc quản lý, vận hành và bảo trì công trình phải được thực hiện một cách có hiệu quả, tránh lãng phí, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật của nhà nước.

2. Quản lý, khai thác, vận hành công trình phải theo đúng công năng thiết kế được duyệt; không được thay đổi công năng công trình khi chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

3. Thường xuyên theo dõi tình trạng của công trình kịp thời phát hiện những hư hỏng để có phương án sửa chữa khắc phục; lưu trữ đầy đủ hồ sơ tài liệu kỹ thuật có liên quan.

## **Điều 3. Quản lý, vận hành các công trình**

Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý, vận hành công trình xây dựng theo quy định.

## **Điều 4. Quy trình bảo trì các công trình xây dựng**

1. Quy trình bảo trì công trình xây dựng bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1, Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, lập quy trình bảo trì chung cho các công trình có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình để áp dụng thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

2. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình được quyền điều chỉnh quy trình bảo trì khi phát hiện thấy những yếu tố bất hợp lý có thể ảnh hưởng đến chất lượng công trình, gây ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng công trình và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn căn cứ quy trình bảo trì công trình đã được phê duyệt và hiện trạng công trình, lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hàng năm theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Kế hoạch bảo trì có thể được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện.

## **Điều 5. Mức chi phí bảo trì các công trình xây dựng**

1. Chi phí bảo trì các công trình được xác định bằng dự toán theo quy định tại Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng và các quy định có liên quan.

2. Định mức sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng áp dụng theo Phụ lục VI Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng. Đối với các công tác xây dựng đặc thù chuyên ngành, đặc thù của địa phương, áp dụng các định mức phù hợp được các cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định tại khoản 6, Điều 20 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

3. Việc quản lý chi phí bảo trì định kỳ hàng năm thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng nguồn vốn sử dụng thực hiện bảo trì.

### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo các nội dung văn bản quy phạm pháp luật mới đó.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện quy định này của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn quản lý.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: KHĐT, TC, XD, NN&PTNT, LĐ&TBXH;
- Ủy Ban dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ, Đài PTTH tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm TT-HN.
- Lưu: VT, KGXV, KT, TH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Đô**